**Phụ lục 01. THUYẾT MINH CƠ SỞ ĐỀ XUẤT NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIỆT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH HẠI THỰC VẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Tờ trình số ……/TTr - UBND ngày……/ /2025 của UBND Thành phố)*

| TT | Nội dung quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP | Nội dung đề xuất tại dự thảo NQ | Thuyết minh cơ sở đề xuất |
|---|---|---|---|
| I | **Phạm vi điều chỉnh**<br>Nghị định này quy định về chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, sản xuất muối hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật. | **Phạm vi điều chỉnh**<br>Nghị quyết này quy định về mức hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn thành phố Hà Nội. | Tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định:<br>*"Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:*<br>*a) Mức hỗ trợ cụ thể đối với từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.*<br>*b) Mức hỗ trợ cao hơn so với quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này cho từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thuỷ sản, vật nuôi và sản xuất muối nhưng không vượt quá 1,5 lần.*<br>*c) Mức hỗ trợ đối với loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối khác chưa được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.*<br>*d) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này.*<br>*đ) Sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để hỗ trợ đối với trường hợp quy định tại điểm c, d khoản này và phần chênh lệch vượt quá mức quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này."* |

| TT | Nội dung quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP | Nội dung đề xuất tại dự thảo NQ | Thuyết minh cơ sở đề xuất |
|---|---|---|---|
| **II** | ***Đối tượng áp dụng***<br>Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, hoạt động hoặc tham gia hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra tại Việt Nam | ***Đối tượng áp dụng***<br>Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động hoặc tham gia hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra trên địa bàn thành phố Hà Nội và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan. | Nghị quyết quy định về mức hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn thành phố Hà Nội vì vậy đối tượng áp dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội |
| **III** | ***Đối tượng hỗ trợ***<br>Cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, sản xuất muối (sau đây gọi là cơ sở sản xuất) bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật. | ***Đối tượng hỗ trợ***<br>Cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, **doanh nghiệp vừa và nhỏ** có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản (sau đây gọi là cơ sở sản xuất) trên địa bàn thành phố Hà Nội bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật. | **** Dự thảo đề xuất không bao gồm các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang và hoạt động sản xuất muối, lý do:***<br>- Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang: thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP: *"Trình tự, trách nhiệm thực hiện việc hỗ trợ đối với các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an."*.<br>- Đối với hoạt động sản xuất muối: Trên địa bàn thành phố Hà Nội không có các đối tượng có hoạt động sản xuất muối.<br>**** Dự thảo đề xuất bổ sung đối tượng doanh nghiệp vừa và nhỏ, lý do:***<br>- Tại điểm d khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: *"d) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này."*<br>- Đồng thời theo tổng hợp từ 15 quận, huyện, thị xã, hiện tại có khoảng 179 doanh nghiệp vừa và nhỏ có |

| TT | Nội dung quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP | Nội dung đề xuất tại dự thảo NQ | Thuyết minh cơ sở đề xuất |
|---|---|---|---|
| | | | hoạt động về sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đây là những đối tượng đóng góp vai trò quan trọng trong phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố. |
| **III** | **Mức hỗ trợ** | | |
| 1 | ***Mức hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật***<br>a) Diện tích lúa:<br>Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha;<br>Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha;<br>Sau gieo trồng trên 45 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha.<br>b) Diện tích mạ:<br>Thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.<br>c) Diện tích cây hằng năm khác:<br>Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ | ***Mức hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật***<br>a) Diện tích lúa:<br>Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 9.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 4.500.000 đồng/ha;<br>Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 12.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha;<br>Sau gieo trồng trên 45 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.<br>b) Diện tích mạ:<br>Thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 45.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 22.500.000 đồng/ha.<br>c) Diện tích cây hằng năm khác:<br>Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 9.000.000 đồng/ha; thiệt | **** Dự thảo đề xuất mức hỗ trợ tăng gấp 1,5 lần so với mức hỗ trợ đối với cây trồng, lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ, lý do:***<br>- Tại điểm b khoản Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP quy định căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: *"Mức hỗ trợ cao hơn so với quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này cho từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thuỷ sản, vật nuôi và sản xuất muối nhưng không vượt quá 1,5 lần"*<br>- Căn cứ thực tế sản xuất tại Hà Nội cho thấy, theo tính toán mức đầu tư ban đầu cho hoạt động sản xuất trồng trọt, lâm nghiệp thì với mức hỗ trợ gấp 1,5 lần so với quy định của Nghị định số 09/2025/NĐ-CP đáp ứng được khoảng 30% - 50% chi phí đầu tư ban đầu:<br>Ví dụ: Đối với sản xuất lúa sau gieo trồng từ 01 – 10 ngày, chi phí tiền giống khoảng 1,4 triệu đồng/ha, tiền phân bón khoảng 10,5 triệu đồng/ha, tiền công cấy máy 4 triệu đồng/ha, tiền công làm đất khoảng |

| TT | Nội dung quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP | Nội dung đề xuất tại dự thảo NQ | Thuyết minh cơ sở đề xuất |
|---|---|---|---|
| | 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha;<br>Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha;<br>Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.<br><br>d) Diện tích cây trồng lâu năm:<br>Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 12.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha;<br>Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha;<br>Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; | hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 4.500.000 đồng/ha;<br>Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha;<br>Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 22.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 11.250.000 đồng/ha.<br>d) Diện tích cây trồng lâu năm:<br>Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 18.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 9.000.000 đồng/ha;<br>Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha;<br>Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ | 8 triệu đồng/ha. Tổng chi phí khoảng 23,9 triệu đồng, chưa kể các chi phí về thuỷ lợi, thuốc bảo vệ thực vật… Như vậy với mức hỗ trợ 9 triệu đồng/ha, chỉ đảm bảo cho khoảng 30 – 40% chi phí đầu tư ban đầu. Hoặc đối với một số loại rau, màu phổ biến chi phí đầu tư trung bình dao động từ 30 triệu đến 35 triệu đồng/ha. Với mức hỗ trợ 15 triệu đồng/ha chỉ đảm bảo cho khoảng 40 – 50% chi phí sản xuất.<br>Đồng thời chi phí đầu tư cho sản xuất nông nghiệp tại Hà Nội thường cao hơn so với các tỉnh, thành khác do chi phí về nhân công lao động, giá cả vật tư, chi phí dịch vụ logistic… cao hơn. Vì vậy Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất mức cao hơn Nghị định của Chính phủ 1,5 lần để đảm bảo phù hợp thực tiễn sản xuất của địa phương và hỗ trợ cho người sản xuất giảm thiểu tối đa mức độ thiệt hại khi xảy ra thiên tai, dịch hại thực vật. |

| TT | Nội dung quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP | Nội dung đề xuất tại dự thảo NQ | Thuyết minh cơ sở đề xuất |
|---|---|---|---|
| | Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha. | 45.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 22.500.000 đồng/ha; Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 90.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 45.000.000 đồng/ha. | |
| | ***Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật***<br>a) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.<br>b) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.<br>c) Diện tích vườn giống, rừng giống: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha.<br>d) Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm:<br>Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi: thiệt hại trên | ***Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật***<br>a) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 12.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha.<br>b) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 22.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 11.250.000 đồng/ha.<br>c) Diện tích vườn giống, rừng giống: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.<br>d) Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm:<br>Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi: thiệt | Tương tự như đối với các loại cây hằng năm khác và cây lâu năm, mức hỗ trợ đối với cây lâm nghiệp chỉ đáp ứng khoảng 30 – 40% chi phí đầu tư ban đầu. |

| TT | Nội dung quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP | Nội dung đề xuất tại dự thảo NQ | Thuyết minh cơ sở đề xuất |
|---|---|---|---|
| | 70%, hỗ trợ 40.000.000 đồng/ha, thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha.<br>Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha, thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha. | hại trên 70%, hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha, thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha.<br>Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 90.000.000 đồng/ha, thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 45.000.000 đồng/ha." | |
| *3* | ***Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm nuôi trồng thuỷ sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản)***<br>a) Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm): hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại.<br>b) Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè: hỗ trợ 30.000.000 đồng/100 m3 thể tích nuôi bị thiệt hại.<br>c) Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác: hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại. | ***Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm nuôi trồng thuỷ sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản)***<br>a) Nuôi trồng thuỷ sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm): hỗ trợ 90.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại.<br>b) Nuôi trồng thuỷ sản trong bể, lồng, bè: hỗ trợ 45.000.000 đồng/100 m3 thể tích nuôi bị thiệt hại.<br>c) Nuôi trồng thuỷ sản theo hình thức khác: hỗ trợ 22.500.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại." | **** Dự thảo đề xuất mức hỗ trợ tăng gấp 1,5 lần so với mức hỗ trợ đối với thuỷ sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP, lý do:***<br>- Tại điểm b khoản Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP quy định căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: *"Mức hỗ trợ cao hơn so với quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này cho từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thuỷ sản, vật nuôi và sản xuất muối nhưng không vượt quá 1,5 lần"*<br>- Căn cứ thực tế sản xuất tại Hà Nội cho thấy chi phí đầu tư nuôi một số loại thuỷ sản chính như: nuôi cá chép, cá trắm trong ao khoảng 500 - 600 triệu đồng/ha, thâm canh cá rô phi trong ao khoảng 1,1 tỷ đồng/ha, như vậy nếu hỗ trợ 90 triệu đồng/ha thì chỉ đảm bảo được từ 8 – 18% chi phí đầu tư. |

| TT | Nội dung quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP | Nội dung đề xuất tại dự thảo NQ | Thuyết minh cơ sở đề xuất |
|---|---|---|---|
| *4* | ***Mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai***<br>a) Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 15.000 đồng/con đến 30.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 31.000 đồng/con đến 45.000 đồng/con.<br><br>b) Chim cút đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 3.000 đồng/con đến 5.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 6.000 đồng/con đến 10.000 đồng/con.<br><br>c) Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 500.000 đồng/con đến 600.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 610.000 đồng/con đến 1.500.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con.<br><br>d) Bê cái hướng sữa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ từ 2.000.000 đồng/con đến 4.000.000 đồng/con; bò sữa trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ từ | ***4. Mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai***<br>a) Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu)<br>Loại đến 14 ngày tuổi hỗ trợ 15.000 đồng/con; loại trên 14 ngày tuổi đến 28 ngày tuổi hỗ trợ 30.000 đồng/con; loại trên 28 ngày tuổi đến 42 ngày tuổi hỗ trợ 31.000 đồng/con; loại trên 42 ngày tuổi hỗ trợ 45.000 đồng/con;<br>b) Chim cút:<br>Loại đến 14 ngày tuổi hỗ trợ 3.000 đồng/con; loại trên 14 ngày tuổi đến 28 ngày tuổi hỗ trợ 5.000 đồng/con; loại trên 28 ngày tuổi đến 42 ngày tuổi hỗ trợ 6.000 đồng/con; loại trên 42 ngày tuổi hỗ trợ 10.000 đồng/con.<br>c) Lợn<br>Loại đến 14 ngày tuổi, hỗ trợ 750.000 đồng/con; loại trên 14 ngày tuổi đến 28 ngày tuổi 900.000 đồng/con; loại trên 28 ngày tuổi đến 75 ngày tuổi hỗ trợ 905.000 đồng/con; loại trên 75 ngày tuổi hỗ trợ 2.250.000 đồng/con.<br>Lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 4.500.000 đồng/con.<br>d) Bê cái hướng sữa<br>Bê cái hướng sữa đến 03 tháng tuổi, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con; Bê cái hướng sữa trên 3 tháng tuổi đến 06 tháng tuổi hỗ trợ 4.000.000 đồng/con; Bò sữa trên 06 | **** Dự thảo đề xuất cụ thể hoá số lượng ngày tuổi và mức hỗ trợ cụ thể khi hỗ trợ vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai, lý do:***<br>- Giúp cho cơ quan thực hiện hỗ trợ thuận lợi trong quá trình hỗ trợ người dân với số lượng ngày nuôi tương ứng với số tiền hỗ trợ cụ thể.<br>- Tại khoản 1 Điều 54 Luật Chăn nuôi về Kê khai hoạt động chăn nuôi quy định: *"1. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi phải kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã."*<br>Tại khoản 3 Điều 1 Thông tư 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 quy định: *"Tổ chức, cá nhân chăn nuôi thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này"*<br>Do vậy, các tổ chức, cá nhân chăn nuôi phải kê khai hoạt động chăn nuôi và xác định được số ngày tuổi của vật nuôi.<br>Đồng thời đề xuất hỗ trợ theo nguyên tắc phân chia của Nghị định và chia nhỏ các mốc thời gian về số ngày tuổi của vật nuôi để phù hợp với giá trị vật nuôi được hỗ trợ và tương ứng khung hỗ trợ cụ thể của Nghị định<br>**** Về mức hỗ trợ:*** Các đối tượng gia cầm, trâu, bò thịt, ngựa, bê cái hướng sữa, bò sữa, hươu sao, cừu, dê, đà điểu, ong mật, thỏ đề xuất mức hỗ trợ cao nhất tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP là phù hợp với thực tiễn sản xuất trên địa bàn Thành phố.<br>**** Dự thảo đề xuất tăng mức hỗ trợ gấp 1,5 lần đối với con lợn, lý do:*** |

| TT | Nội dung quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP | Nội dung đề xuất tại dự thảo NQ | Thuyết minh cơ sở đề xuất |
|---|---|---|---|
| | 4.100.000 đồng/con đến 12.000.000 đồng/con.<br><br>đ) Trâu, bò thịt, ngựa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ từ 1.500.000 đồng/con đến 3.000.000 đồng/con; trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ từ 3.100.000 đồng/con đến 7.000.000 đồng/con.<br>e) Hươu sao, cừu, dê, đà điểu: hỗ trợ từ 1.000.000 đồng/con đến 2.500.000 đồng/con.<br>g) Thỏ đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 30.000 đồng/con đến 50.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 51.000 đồng/con đến 70.000 đồng/con.<br>h) Ong mật (đàn): hỗ trợ từ 300.000 đồng/đàn đến 500.000 đồng/đàn. | tháng tuổi đến 09 tháng tuổi hỗ trợ 4.100.000 đồng/con; bò sữa trên 09 tháng tuổi hỗ trợ 12.000.000 đồng/con.<br>đ) Trâu, bò thịt, ngựa:<br>Loại đến 03 tháng tuổi hỗ trợ 1.500.000 đồng/con; loại trên 03 tháng tuổi đến 06 tháng tuổi hỗ trợ 3.000.000 đồng/con; loại trên 06 tháng tuổi đến 09 tháng tuổi hỗ trợ 3.100.000 đồng/con; loại trên 09 tháng tuổi hỗ trợ 7.000.000 đồng/con.<br>e) Hươu sao, cừu, dê, đà điểu: Hỗ trợ 2.500.000 đồng/con<br>g) Thỏ đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 50.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 70.000 đồng/con.<br>h) Ong mật (đàn): hỗ trợ 500.000 đồng/đàn | Theo tính toán giá bán lợn ở thời điểm hiện tại khoảng 75.000 đồng/kg lợn hơi, như vậy với con lợn trọng lượng 60 kg giá bán khoảng 4.500.000 đồng, kinh phí hỗ trợ đề xuất 2.250.000 đồng/con tương đương 50% giá trị, tuy nhiên trên thực tế lợn thịt xuất chuồng có thể đạt trọng lượng 100 -120 kg/con |
| ***5*** | ***Mức hỗ trợ đối với sản xuất muối bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm diện tích đang sản xuất hoặc diện tích có muối đã được tập kết trên ruộng)***<br>Diện tích sản xuất muối: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha. | Không đưa vào quy định về mức hỗ trợ đối với sản xuất muối bị thiệt hại do thiên tai | Trên địa bàn thành phố Hà Nội không có các đối tượng về sản xuất muối |

| TT | Nội dung quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP | Nội dung đề xuất tại dự thảo NQ | Thuyết minh cơ sở đề xuất |
|---|---|---|---|
| ***IV*** | **Nội dung hỗ trợ** | | |
| **1** | ***Mức hỗ trợ đối với các loại cây trồng, lâm nghiệp, thuỷ sản, vật nuôi khác chưa được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP*** | ***Mức hỗ trợ đối với các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao chưa được quy định cụ thể tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ***<br>a) Diện tích cây quất cảnh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 90.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 45.000.000 đồng/ha;<br>b) Diện tích cây đào cảnh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 30.000.000đồng/ha;<br>c) Diện tích cây phật thủ đang trong thời kỳ kinh doanh (từ khi cây bắt đầu ra quả) bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 60 triệu đồng/ha; thiệt hại từ 30% -70%, hỗ trợ 30 triệu đồng/ha;<br>d) Diện tích các loại cây trồng khác (có tên thường gọi là cây mai trắng, cây phát lộc, cây nhài nhật, cây hoa giấy, cây hoa trà, cây mai tứ quý, cây lan tiêu, cây hoa mộc, cây nguyệt quế, cây mai vạn phúc, cây mẫu đơn, cây tường vi, cây hoa đại) bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha;<br>đ) Diện tích cây khoai tây, khoai lang: | ***Dự thảo đề xuất quy định mức hỗ trợ đối với các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao chưa được quy định cụ thể tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ, lý do:***<br>- Tại điểm c khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP quy định căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: *"Mức hỗ trợ đối với cây trồng, lâm nghiệp, vật nuôi, thủy sản và sản xuất muối khác chưa được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này"*<br>- Đối tượng cây đào cảnh, cây quất cảnh, cây phật thủ và một số loại cây trồng khác (có tên thường gọi là cây mai trắng, cây phát lộc, cây nhài nhật, cây hoa giấy, cây hoa trà, cây mai tứ quý, cây lan tiêu, cây hoa mộc, cây nguyệt quế, cây mai vạn phúc, cây mẫu đơn, cây tường vi, cây hoa đại) là những cây trồng có giá trị kinh tế cao, đặc biệt đào cảnh, quất cảnh, phật thủ là 03 loại cây trồng đã trở thành thương hiệu nổi tiếng của Hà Nội trên thị trường, rất phổ biến trong dịp Tết Nguyên đán của Việt Nam, đồng thời có mức đầu tư ban đầu khá cao với chi phí từ 128 triệu đồng đến trên 950 triệu đồng/ha.<br>- Đề xuất nội dung và mức hỗ trợ tương tự nội dung và mức hỗ trợ tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố về việc hỗ trợ |

| TT | Nội dung quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP | Nội dung đề xuất tại dự thảo NQ | Thuyết minh cơ sở đề xuất |
|---|---|---|---|
| | | Thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.<br>e) Diện tích cây hoa Lily, hoa lan<br>Thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha." | khôi phục sản xuất đối với một số cây trồng, vật nuôi bị ảnh hưởng của cơn bão số 3 và mưa lũ sau bão năm 2024.<br>- Đối với cây khoai tây, khoai lang, hoa Lily, hoa lan là các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, mức đầu tư ban đầu cao hơn hẳn so với các cây hằng năm khác. Theo tính toán mức đầu tư ban đầu của khoai tây, khoai lang khoảng 60-71 triệu đồng/ha, vì vậy đề xuất mức hỗ trợ khoảng 50% chi phí đầu tư ban đầu. |